TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2023
V/v Ly hôn giữa ông Tâm và bà Phương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Thắng.
2. Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Hoàng Ngọc T**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: tổ 8, thôn 1, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: **Bà Nguyễn Thụy Nhã Ph**, sinh năm 1994.
Địa chỉ: ấp HA, xã GL, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Hoàng Ngọc T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thụy Nhã Phg tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm và ly sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Do xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn với bà Nguyễn Thụy Nhã Ph.

Về con chung: có Hoàng Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/3/2015, hiện đang sống với bà Ph, ông đồng ý để bà Phương tiếp tục nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Vì lý do công việc, ông không thể trực tiếp tham gia vụ án nên có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Theo bản tự khai, bị đơn Nguyễn Thụy Nhã Ph trình bày:

Bà ông Hoàng Ngọc T tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm và ly sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Do tình cảm không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông Hoàng Ngọc T.

Về con chung: bà đồng ý tiếp tục nuôi Hoàng Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/3/2015, không yêu cầu ông Tâm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Vì lý do công việc, bà không thể trực tiếp tham gia vụ án nên có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

***Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành*:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng Ngọc T được ly hôn với bà Nguyễn Thụy Nhã Ph.

Về con chung: bà Nguyễn Thụy Nhã Ph là người được quyền nuôi Hoàng Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/3/2015. Ghi nhận bà Nguyễn Thụy Nhã Ph không yêu cầu ông Hoàng Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Hoàng Ngọc T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thụy Nhã Ph có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Thành nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết vụ án "*Xin ly hôn*" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông T, bà Ph đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T và bà Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Ph tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/11/2013 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do cuộc sống không còn hạnh phúc nên ông bà sống ly thân nhau từ năm 2020, bà Ph đồng ý ly hôn với ông T. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có Hoàng Nguyễn Thiên Hg, sinh ngày 17/3/2015, hiện đang sống với bà Ph. Ông T đồng ý để con chung tiếp tục sống với bà Ph, ông không cấp dưỡng và Ph đồng ý tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và nguyện vọng của con chung. Ghi nhận việc bà Ph không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: ông T và bà Ph cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông T phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng Ngọc T được ly hôn với bà Nguyễn Thụy Nhã Ph.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thụy Nhã Ph là người được quyền nuôi Hoàng Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/3/2015.

Ghi nhận bà Nguyễn Thụy Nhã Ph không yêu cầu ông Hoàng Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hoàng Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Hoàng Ngọc T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0003923 ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông Hoàng Ngọc T đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương